

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17/4/2018

“Không công nhận
quan hệ vợ chồng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Kim Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tư**;
2. Ông **Huỳnh Khắc Chung**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử công khai vụ án thụ lý số 84/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Ngọc Anh T**, sinh năm 1999 (có mặt).

HKTT: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Anh **Lý Hoàng A**, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

HKTT: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị **Huỳnh Ngọc Anh T** trình bày:

Chị và anh **Lý Hoàng A** sống chung năm 2017 và không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến giữa tháng 2 năm

2018 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh A không có trách nhiệm với gia đình và anh đã có quan hệ với người phụ nữ khác. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Hoàng A.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Có 01 chiếc xe SH 125/150i (2017), biển kiểm soát 63P1-43993, giá trị xe ước tính 40.000.000 đồng, chị yêu cầu chia hai.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- * Tại bản tự khai anh Lý Hoàng A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị T về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Ngọc Anh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- * Tại phiên tòa hôm nay, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và rút yêu cầu chia tài sản chung giữa chị và anh A. Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Ngọc Anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lý Hoàng A. Anh A có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

Anh Lý Hoàng A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Hoàng A.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Ngọc Anh T yêu cầu được ly hôn với anh Lý Hoàng A. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Huỳnh Ngọc Anh T và anh Lý Hoàng A sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh A là vợ chồng.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị Huỳnh Ngọc Anh T rút yêu cầu chia tài sản chung đối với anh Lý Hoàng A. Xét việc rút đơn của chị Huỳnh Ngọc Anh T hoàn toàn là tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị T.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Ngọc Anh T với anh Lý Hoàng A.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Huỳnh Ngọc Anh T.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc Anh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 2.300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15340 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, hoàn lại cho chị T số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự (để T hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan

